

Ngày 9/9/2017
LTS

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
KHÓA HỌC 2016 - 2017, MỞ TẠI THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

THI PHẦN V.1 : Kỹ năng lãnh đạo, quản lý của cán bộ LD, QL cơ sở ; Thời gian làm bài: 180 phút

Ngày thi:7..... tháng.....6..... năm 2017;

Phòng thi số: TT.B.DCT.TP.BMT.

SBD	Họ Và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)	Ghi chú
01	Lê Thị Mai Anh	18/12/1972	02		65	9,0	Chín	
02	Vũ Viết Bằng	2/9/1967	02		18	8,0	Tám	
03	Ninh Thị Bình	05/01/1989	02		63	8,0	Tám	
04	Phạm Thị Chinh	19/05/1969	01		81	8,0	Tám	
05	Phạm Thị Diệu	28/12/1980	02		47	8,0	Tám	
06	Phạm Viết Dũng	24/10/1990	02		3	7,0	Bảy	
07	Lê Thị Thanh Diệp	30/08/1985	02		19	8,5	Tám rưỡi	
08	Nguyễn Sông Đà	03/02/1966	02		35	7,0	Bảy	
09	Nguyễn Đồng Đăng	22/11/1987	01		49	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Văn Độ	05/12/1972	02		34	8,0	Tám	
11	Đoàn Văn Đối	30/8/1968	02		42	8,0	Tám	
12	Mẫn Hương Giang	29/5/1973		Không đủ điều kiện dự thi (bỏ học)				
13	Vũ Thị Giang	10/01/1977	02		2	8,0	Tám	
14	Huỳnh Bích Hà	27/10/1973	02		7	8,0	Tám	
15	Lê Thị Thanh Hà	25/12/1983	03		93	8,0	Tám	
16	Nguyễn Thị Hà	26/12/1985	02		5	7,5	Bảy rưỡi	
17	Vương Thái Hà	2/10/1972	02		22	7,0	Bảy	
18	Nguyễn Công Hàm	10/8/1970	02		90	8,5	Tám rưỡi	
19	Thân Thị Thu Hằng	28/4/1981	02		1	8,0	Tám	
20	Nguyễn Thị Kim Hằng	03/7/1977	02		59	8,0	Tám	
21	Đào Văn Hậu	12/4/1972	01		71	7,0	Bảy	
22	Nông Thị Thu Hiền	3/9/1987	02		53	8,0	Tám	

SBD	Họ Và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)	Ghi chú
23	Nguyễn Thị Thu Hiền	28/3/1974	02		72	8,0	Tám	
24	Đỗ Xuân Hiếu	29/01/1975	02		45	7,0	Bảy	
25	Nguyễn Trung Hiếu	28/6/1981	02		92	7,5	Bảy rưỡi	
26	H' Huyền Hmok	01/3/1988	02		37	8,0	Tám	
27	Trịnh Thị Hoan	20/5/1970	02		14	8,0	Tám	
28	Cao Thị Quý Hội	22/12/1983	01		62	7,0	Bảy	
29	Đặng Ngọc Huê	9/10/1981	02		88	8,0	Tám	
30	Hoàng Thị Huệ	13/9/1973	01		32	8,0	Tám	
31	Nguyễn Thị Hương	10/2/1971	02		89	8,0	Tám	
32	Nguyễn Thị Hương	03/9/1975	02		29	8,0	Tám	
33	Tô Thị Hương	01/10/1979	02		94	7,5	Bảy rưỡi	
34	Lê Thị Thanh Hương	15/6/1981	01		52	7,0	Bảy	
35	Vũ Văn Huyền	6/5/1966	01		70	7,0	Bảy	
36	Lê Thị Thanh Huyền	30/12/1971	02		21	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Văn Kiên	21/9/1977	01		46	7,0	Bảy	
38	Vương Cúc Kim	26/7/1976	02		20	8,0	Tám	
39	Phạm Đình Lai	3/1/1967	02		58	8,0	Tám	
40	Nguyễn Thị Loan	15/8/1966	02		23	8,0	Tám	
41	Phan Tiến Lộc	10/4/1982	02		55	8,0	Tám	
42	Nguyễn Văn Lợi	06/4/1965	02		39	8,0	Tám	
43	Trần Minh Lợi	10/02/1988 02/10/1968	02		27	8,0	Tám	
44	Đỗ Thị Lụa	8/9/1977	02		40	8,0	Tám	
45	Lê Văn Lương	10/2/1980	01		57	8,0	Tám	
46	Nguyễn Văn Lượng	3/12/1979	01		38	8,0	Tám	
47	Nguyễn Thị Minh	30/10/1982	02		9	8,0	Tám	
48	Phạm Đức Minh	3/2/1979	02		68	8,0	Tám	
49	Lê Xuân Nam	03/7/1968	62		36	7,0	Bảy	
50	Biện Văn Nam	15/9/1970	02		48	7,0	Bảy	
51	Nguyễn Thị Ngà	18/8/1981	01		64	7,0	Bảy	

SBD	Họ Và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)	Ghi chú
52	Võ Thị Nghệ	10/8/1968	02	<i>Nah</i>	72	80	Tam	
53	Ngô Hồng Nhật	26/10/1978	02	<i>Orabz</i>	69	90	Chín	
54	Sa Ly Niê	27/10/1986	02	<i>Nu</i>	13	80	Tam	
55	Trần Nguyên Phúc	28/4/1984	02	<i>Ph</i>	91	70	Bảy	
56	Nguyễn Thị Diệu Phương	20/10/1969	02	<i>Nhinh</i>	8	80	Tam	
57	Phạm Thị Lan Phương	7/4/1973	02	<i>Zachuel</i>	41	85	Tam rưỡi	
58	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	15/9/1975	02	<i>ph</i>	11	85	Tam rưỡi	
59	Nguyễn Thanh Quang	20/11/1971	01	<i>Ph</i>	66	75	Bảy rưỡi	
60	Phạm Khánh Quyên	09/06/1983	03	<i>Luyen</i>	61	80	Tam	
61	Phạm Thị Sang	04/12/1981	02	<i>Sona</i>	79	70	Bảy	
62	Dương Đình Sáng	28/5/1982	01	<i>nh</i>	33	70	Bảy	
63	Võ Thị Sau	20/11/1970	02	<i>Vorut</i>	83	80	Tam	
64	Đặng Ngọc Sơn	10/5/1972	01	<i>myon</i>	24	75	Bảy rưỡi	
65	Bùi Thị Sương	15/10/1970	01	<i>Thum</i>	85	70	Bảy	
66	Hà Xuân Tài	15/12/1971	01	<i>h</i>	67	70	Bảy	
67	Trần Trọng Tài	09/12/1984	01	<i>Te</i>	86	70	Bảy	
68	Lê Hồng Thái	22/12/1977	01	<i>Uuel</i>	10	70	Bảy	
69	Hoàng Minh Thanh	29/09/1980	02	<i>th</i>	84	80	Tam	
70	Nguyễn Anh Thanh	01/8//1987	01	<i>th</i>	56	75	Bảy rưỡi	
71	Trần Thị Thanh	17/10/1973	02	<i>Uel</i>	91	75	Bảy rưỡi	
72	Nguyễn Tấn Thanh	10/10/1968	01	<i>Thanh</i>	60	70	Bảy	
73	Vũ Tiến Thành	26/6/1975	02	<i>nh</i>	74	70	Bảy	
74	Nguyễn Thị Hồng Thảo	15/5//1973	02	<i>Th</i>	6	80	Tam	
75	Phạm Thị Nguyệt Thơ	26/6/1976	02	<i>nh</i>	82	90	Chín	
76	Hoàng Thị Thủy	12/9/1985	02	<i>Zhuul</i>	15	80	Tam	
77	Hoàng Thị Thủy	10/8/1971	02	<i>Uuo</i>	76	80	Tam	
78	Nguyễn Thị Thủy	23/8/1976	02	<i>Uuel</i>	44	80	Tam	
79	Võ Thanh Tịnh	11/1/1968	02	<i>Uuel</i>	75	70	Bảy	
80	Nguyễn Đình Toàn	28/01/1978	02	<i>Zorm</i>	54	80	Tam	

SBD	Họ Và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)	Ghi chú
81	Phạm Thị Hoàng Trang	26/10/1981	01		80	7.0	Bảy	
82	Bùi Minh Trí	19/01/1990	02		50	7.5	Bảy rưỡi	
83	Nguyễn Đức Trung	13/12/1976	01		77	7.5	Bảy rưỡi	
84	Doãn Bá Trung	4/1/1979	01		30	8.0	Tám	
85	Đặng Văn Trung	06/02/1972	02		16	8.5	Tám rưỡi	
86	Tô Thanh Việt	15/10/1979	01		43	8.0	Tám	
87	Hoàng Xuân Việt	15/9/1966	02		61	7.5	Bảy rưỡi	
88	Lê Nguyên Vũ	25/10/1980	01		28	7.5	Bảy rưỡi	
89	Lê Thị Vy	13/10/1977	02		26	7.0	Bảy	
90	Đinh Thị Xuân	18/7/1987	02		4	8.0	Tám	
91	Trần Thị Hồng Yến	26/10/1970	02		17	9.0	Chín	
92	Nguyễn Văn Cảnh	12/11/1981	02		73	7.0	Bảy	
93	Lê Thị Bích Hạnh	17/07/1985	02		87	8.0	Tám	
94	Nguyễn Văn Tâm	03/01/1979	02		25	8.0	Tám	
95	Cill Sơ Kar Ha Rô	01/07/1966	02		78	7.0	Bảy	

Tổng số : 165. Tờ/ 94....bài

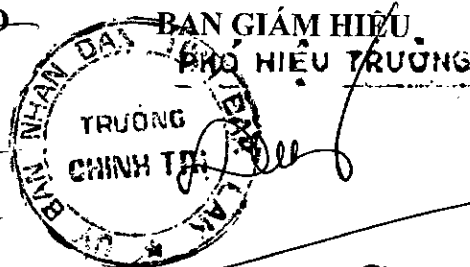
GIÁM THỊ 1

Ngày 21 tháng 6 năm 2017

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

P. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lê Hữu Đạt



TS. Đỗ Văn Dương

GIÁM THỊ 2

Ngày 13 tháng 6 năm 2017
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Ratan Nguyệt
TRƯỞNG KHOA

Đỗ Thị Bình

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
VỀ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH MÔN HỌC
LỚP TRUNG CẤP LL CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH TẠI THÀNH PHỐ BMT
KHÓA HỌC 2016 -2017

Hôm nay, ngày 05 tháng 06 năm 2017 chúng tôi gồm có:

7. Đại diện khoa: Dân Vận

Họ và tên: Đỗ An Biên Chức vụ: Quản lý

8. Đại diện Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Thành phố Buôn Ma Thuột.

Họ và tên: Triệu Thị Tuyết Mai Chức vụ: Phó Giám đốc T.T BDCT T.P

HAI BÊN CÙNG XÁC NHẬN

Học phần: V.I MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ.

Tổng số tiết: 55 tiết.

Thời gian học: từ ngày 25/05/2017 đến ngày 07/06/2017.

Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy: đồng chí, gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------|
| 1. Đ/c Đỗ An Biên | Số tiết: 16 tiết |
| 2. Đ/c Đỗ Văn Dương | Số tiết: 04 tiết |
| 3. Đ/c Nguyễn Ngọc Hùng | Số tiết: 16 tiết |
| 4. Đ/c Lê Thị Tám | Số tiết: 16 tiết |
| - Kiểm tra | Số tiết: 03 tiết |

Tổng cộng: 55 tiết

- Tổng số học viên của lớp là: 94 học viên.
- Số học viên đủ điều kiện dự thi là: 94 học viên.
- Số học viên không đủ điều kiện dự thi: 0 học viên.

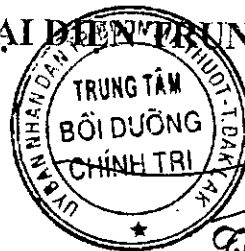
(Nghỉ học quá 20% số tiết môn học trở lên không được dự thi, kiểm tra)

KÝ XÁC NHẬN:

LÃNH ĐẠO KHOA GIẢNG DẠY

ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM BDCT T.P

Đỗ An Biên
P. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Triệu Thị Tuyết Mai
BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

